

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 29/2023/HC-GĐT
Ngày 19-5-2023
V/v khiếu kiện quyết định bồi thường,
hỗ trợ do thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Biên Thùy.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuận;

- Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất*”, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* bà Đỗ Thị Bạch T, sinh năm 1944;

Cư trú tại 179/A2, khu phố Nhị H, phường Hiệp H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp: ông Huỳnh Tấn L, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1944;

2. Bà Lê Thị Bạch L1, sinh năm 1969;

3. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1965;

Cùng cư trú tại 197/A2, khu phố Nhị H, phường Hiệp H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Văn B1, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06/9/2011, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 1550/TTg-KTN về việc xây dựng mới 03 cầu theo lệnh khẩn cấp, trong đó có nội dung: Đồng ý triển khai xây dựng cầu Đồng N thuộc tỉnh Đồng Nai, cầu Tam B thuộc thành phố Hải Phòng, cầu Thị C thuộc tỉnh Bắc Ninh để tách đường bộ khỏi 4 cầu chung giữa đường sắt và đường bộ như đề nghị của Tổng Công ty đường sắt.

Ngày 14/12/2011, Đường sắt Việt nam ban hành Quyết định số 1302/QĐ-ĐS phê duyệt công trình đầu tư xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N; sửa chữa, gia cố, cải tạo 2 cầu chung (Đồng N lớn, Đồng N nhỏ) thuộc công trình “*xây dựng mới 03 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng N, Tam B, Thị C*”.

Ngày 11/01/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 283/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên H và xã Hiệp H, thành phố Biên H. Theo thông báo này, thì diện tích đất bị thu hồi khoảng 45.789m², trong đó diện tích tại xã Hiệp H là 33.400,9m²; diện tích tại phường Biên H là 12.388,1m².

Ngày 01/02/2012, Đường sắt Việt Nam ban hành Quyết định số 89/QĐ-ĐS tách hạng mục giải phóng mặt bằng xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N thuộc công trình “*xây dựng mới 03 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng N, Tam B, Thị C*”.

Ngày 06/02/2012, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Biên H có Văn bản số 336/UBND-XDCB ủy quyền cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên H thay mặt UBND thành phố Biên H trực tiếp thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng.

Ngày 16/02/2012, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 1040/UBND-CNN về việc tách hạng mục giải phóng mặt bằng xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N thuộc công trình “*xây dựng mới 03 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng N, Tam B, Thị C*” giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Biên H làm chủ đầu tư tổ chức thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N.

Ngày 31/5/2012, UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Đỗ Thị Bạch T, có nội dung:

“*Thu hồi 1.162m² đất tại xã Hiệp H, thành phố Biên H do bà Đỗ Thị Bạch T (sử dụng và đang tranh chấp) đang sử dụng để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án xây dựng mới Cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên H và xã Hiệp H, thành phố Biên H (đợt 2).*

- *Vị trí khu đất: Thuộc thửa số 104, Tờ bản đồ địa chính số 63 xã Hiệp H.*

- *Ranh giới khu đất được xác định theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai lập ngày 31/01/2012 (kèm theo).*

Cùng ngày 31/5/2012, UBND thành phố Biên H ban hành Văn bản số 2523/UBND-XDCB phê duyệt danh sách tái định cư cho các hộ giải tỏa trắng.

Theo danh sách thì hộ bà T được bố trí 01 suất tái định cư tại địa chỉ: Số 197/A2, ấp Nhị H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định, không phải nộp tiền đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Ngày 12/7/2012, UBND thành phố Biên H ban hành Quyết định số 3727/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ Dự án xây dựng mới Cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên H và xã Hiệp H, thành phố Biên H (đợt 2). Theo danh sách Bảng tổng hợp thông tin về bồi thường hỗ trợ kèm theo Quyết định số 3727/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì có tên hộ gia đình bà T.

Ngày 13/7/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Biên H ban hành Quyết định số 3756/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình bà T tổng số tiền là 576.347.000 đồng, bao gồm:

- Bồi thường, hỗ trợ đất 1.162,4m² là 479.728.000 đồng;
- Bồi thường nhà, vật kiến trúc là 64.933.000 đồng;
- Bồi thường cây trồng là 5.713.000 đồng;
- Hỗ trợ, trợ cấp các loại và thưởng di dời là 26.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Biên H ban hành Quyết định số 5210/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà T (hỗ trợ gia đình liệt sỹ) số tiền là 20.000.000 đồng.

Ngày 30/11/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 639/TTPTQĐ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Biên H, tại văn bản thể hiện nội dung:

“Hộ bà Tt thuộc diện giải tỏa trắng dự án xây dựng cầu đường bộ Đồng N, diện tích nhà giải tỏa là 47m², diện tích đất giải tỏa là 1.162,4m² và đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bố trí chỗ ở bằng 01 lô đất tái định cư là đúng theo quy định. Tuy nhiên, do gia đình bà T đăng ký hộ khẩu thường trú tại căn nhà tình nghĩa có diện tích khoảng 60m² thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ 60 xã Hiệp H, toàn bộ số nhân khẩu thường trú là 09 người, số nhân khẩu tạm trú là 11 người (04 cặp vợ chồng) nên nhu cầu về chỗ ở là rất lớn. Đồng thời, gia đình bà T là gia đình chính sách (gia đình liệt sỹ và có công với cách mạng). Mặt khác, diện tích đất thu hồi làm dự án cầu đường bộ Đồng N tương đối lớn (1.162,4m²).

Để đảm bảo ổn định cuộc sống và ổn định chỗ ở cho hộ bà T, Trung tâm báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Hiệp H kiểm tra và xem xét bố trí thêm 01 lô tái định cư (bố trí chỗ ở) cho hộ con của bà T thường xuyên sinh sống tại căn nhà giải tỏa làm dự án cầu đường bộ Đồng N. Nếu sau này thực hiện thu hồi đất theo quy hoạch tại thửa đất số 12, tờ 60 xã Hiệp H thì không xem xét bố trí tái định cư cho hộ này”.

Ngày 01/3/2013, Ủy ban nhân dân thành phố Biên H ban hành Văn bản số 1116/UBND-XDCB phê duyệt danh sách tái định cư cho các hộ giải tỏa trắng, theo danh sách thì hộ gia đình bà T được bố trí 01 suất tái định cư tại địa chỉ: Số 197/A2, ấp Nhị H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai cho con bà T là chị Lê Thị Bạch L1 nhưng phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định và phải nộp 100% tiền

đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (*Lô đất này là lô phụ được cấp thêm cho hộ bà T có cùng số với lô đất đã cấp*).

Trong các ngày 30/7/2012, ngày 28/9/2012 và ngày 10/6/2013 bà T đã nhận tiền bồi thường.

Ngày 17/5/2013, bà T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị hủy Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa vì cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa bồi thường cho gia đình bà giá đất nông nghiệp 220.000đ/m² là không đúng, Dự án Cầu đường bộ là phát triển kinh tế nên gia đình phải được thương lượng giá đất, trên đất có nhà là phù hợp với quy hoạch nhà vườn, gia đình bà đông người nhưng chỉ được 01 lô tái định cư là không đúng khoản 2 Điều 28 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Người bị kiện là UBND thành phố Biên Hòa trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 63 xã Hiệp Hòa bị thu hồi để thực hiện dự án là do bà Ngô Thị B2 được thừa kế của gia tộc từ trước năm 1975, sau năm 1975, bà B2 cho bà Nguyễn Thị M sử dụng. Đến năm 1992, bà M chết để lại đất cho vợ chồng con trai là ông Lê Văn B và bà Đỗ Thị Bạch T sử dụng. Ngày 14/4/2004, UBND thành phố Biên Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), tại GCNQSDĐ này thể hiện thửa đất số 104 nêu trên là đất vườn.

Ngày 13/7/2012, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 3756/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà T do thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng mới cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên Hòa và xã Hiệp Hòa. Gia đình bà T được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 576.374.000 đồng và được bố trí 01 lô tái định cư. Ngày 17/9/2012, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 5210/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà T 20.000.000 đồng theo diện gia đình liệt sĩ. Ngày 01/3/2013, UBND thành phố Biên Hòa có Văn bản số 1116/UBND-XDCB phê duyệt danh sách giải quyết chỗ ở tái định cư, gia đình bà T được bố trí thêm 01 lô tái định cư phụ có thu tiền sử dụng và phải nộp 100% tiền đầu tư xây dựng hạ tầng cho hộ con bà T. Bà T đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào các ngày 30/7/2012, 28/9/2012 và 10/6/2013. Việc UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 3756/QĐ-UBND là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 10/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bạch T đối với Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đỗ Thị Bạch T để thực hiện dự án xây dựng cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên Hòa và xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2020, bà T có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 41/2021/HC-PT ngày 27/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Bạch T, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HCST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Bạch T. Hủy Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Đỗ Thị Bạch T để thực hiện dự án xây dựng cầu đường bộ Đồng N tại phường Biên H và xã Hiệp H, thành phố Biên H.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên H thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 14/8/2021 và ngày 29/10/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Biên H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/2023/KN-HC ngày 15/02/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 41/2021/HC-PT ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 41/2021/HC-PT ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thực hiện dự án xây dựng cầu Đồng N, ngày 31/5/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.162,4m² đất tại thửa số 104, Tờ bản đồ số 63 xã Hiệp H, thành phố Biên H ban hành Quyết định số 3756/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà T tổng số tiền là 576.347.000 đồng, bao gồm: bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường nhà, vật kiến trúc; bồi thường cây trồng; hỗ trợ, trợ cấp các loại và thưởng di dời. Không đồng ý, ngày 17/5/2013, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3756/QĐ-UBND với lý do: Ủy ban nhân dân thành phố Biên H bồi thường cho gia đình bà giá đất nông nghiệp 220.000đ/m² là không đúng; Dự án Cầu đường bộ Đồng N là dự án phát triển kinh tế nên gia đình bà phải được thương lượng giá đất và yêu cầu được bố trí thêm tái định cư.

[2]. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2014/HC-ST ngày 12/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Biên H đã quyết định: “*Bác yêu cầu khiếu kiện của bà Đỗ Thị Bạch T đối với Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Đỗ Thị Bạch T do thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng mới cầu*

đường bộ Đồng N tại phường Biên H và xã Hiệp H, thành phố Biên H”. Ngày 17/6/2014, bà T có đơn kháng cáo. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 62/2014/HC-PT ngày 10/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định: “*Không chấp nhận kháng cáo của bà T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2014/HC-ST ngày 12/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên H*”. Ngày 18/11/2014, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 115/CD-ĐBQH chuyển đơn của bà Đỗ Thị Bạch T (đề ngày 04/10/2014), đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm. Ngày 24/6/2016, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 26/2016/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 62/2014/HC-PT ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2017/HC-GĐT ngày 30/5/2017, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 62/2014/HC-PT ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2014/HC-ST ngày 12/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên H; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Sau khi thụ lý sơ thẩm lại, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ vị trí, số nhân khẩu của gia đình bà T thường xuyên sinh sống tại địa chỉ có đất bị thu hồi. Tại Công văn số 2585/CV-VPĐKĐĐ ngày 08/5/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Biên H thì thửa đất số 104, tờ bản đồ số 63 xã Hiệp H của gia đình bà T có vị trí tương ứng đất ở là vị trí 4 theo Quyết định số 71/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu thức và việc phân vùng, phân loại, phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, không giáp hẻm, đường Đặng Đại Đ, đoạn từ đường Nguyễn Tri P đến hết đường nhựa lớn (chiều dài 630m giáp sông). Tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, đất vườn ao liền kề với đất ở trong khu dân cư, ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ bằng tiền; giá tính hỗ trợ từ 20% đến 50% giá đất ở liền kề; mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với thực tế tại địa phương. Tại Phụ lục 6 Bảng giá đất ở tại nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2012, thì đất ở tại vị trí 4 có đơn giá là 800.000 đồng/m². Tại khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định: đất tại các vị trí 2, 3, 4 ở Khoản 1 và Khoản 2 Điều này nếu thuộc hẻm có nền nhựa, bê tông xi măng thì nhân với hệ số 1; nếu thuộc hẻm có nền đất, cấp phối thì nhân với hệ số 0,8. Như vậy, ngoài việc được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp tại vị trí 1 thì Ủy ban nhân dân thành phố Biên H còn áp dụng mức hỗ trợ cho gia đình bà T 1000m² đất trong hạn mức bằng 80% mức hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư là 35% của đơn giá đất ở tại vị trí 4 (800.000 đồng/m² x 1.000m² x 80% x 35% = 224.000.000 đồng) là đúng với các quy định pháp luật nêu trên.

[4]. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hiệp H thì nhà của gia đình bà T được xây dựng không phép vào năm 2000. Gia đình bà T có 09 nhân khẩu thường trú và 11 nhân khẩu tạm trú đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ số 179/A2 ấp Nhị H, xã Hiệp H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai, đây không phải là địa chỉ có đất bị thu hồi. Tại địa chỉ có đất bị thu hồi chỉ có vợ chồng bà T và vợ chồng con gái bà T là chị Lê Thị Bạch L1 thường xuyên sinh sống. Như vậy, ngoài thửa đất số 104 bị thu hồi để thực hiện dự án, gia đình bà T vẫn có nơi ở khác trên địa bàn phường Hiệp H là ngôi nhà tình nghĩa tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 60, ấp Nhị H, xã Hiệp H. Gia đình bà T không thuộc trường hợp không còn nơi ở khác. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Biên H đã xem xét bố trí cho gia đình bà T 02 lô tái định cư (1 chính và 1 phụ có thu tiền sử dụng đất) là phù hợp với quy định tại Điều 42 Luật Đất đai năm 2003, Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và đã đảm bảo quyền lợi của gia đình bà T.

[5]. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T về việc đề nghị hủy Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà T để thực hiện Dự án xây dựng cầu đường bộ Đồng N là đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy Quyết định số 3756/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên H là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 2 Điều 272 và khoản 2 Điều 274 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/2023/KN-HC ngày 15/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 41/2021/HC-PT ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2020/HC-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- VKSNDTC (Vụ 10 - để biết);
- TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vụ GDKT 3 (3b), VP, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Biên Thùy